TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/QĐ-TA	*Na Rì, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm:

1. Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Tạ Huyền Trang

2. Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Thư ký

Ngày 14/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 03/QĐ-TA ngày 07/02/2025 đối với:

Họ và tên: **Trần Quyết C** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1982. Giới tính: Nam

Căn cước công dân số: 006082002916. Ngày cấp: 30/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12

Hộ khẩu thường trú: Thôn N nay là tổ dân phố số 8, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: Thôn N nay là tổ dân phố số 8, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: 0; tiền sự: 0

Con ông: Trần Đình C và bà Đào Thị M (đã chết)

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Bà Nông Thị Na; Chức vụ: Chuyên viên (Theo Giấy ủy quyền ngày 13/02/2025 của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N). Có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Bà Triệu Kim Thuý - Kiểm sát viên. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Trần Quyết C sử dụng ma tuý từ năm 2007, loại ma tuý sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích. Ngày 29/02/2024, C được xác định nghiện ma tuý heroine theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của trung tâm y tế huyện N. Ngày 01/3/2024, C đăng ký cai nghiện tự nguyện và thực hiện cai nghiện tự nguyện tại cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm y tế huyện N theo quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với thời gian 01 năm từ ngày 04/3/2024 đến ngày 04/3/2025.

Ngày 14/01/2025, Công an thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Trần Quyết C. Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể cho kết quả: Dương tính với chất ma tuý trong cơ thể.

Tại biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma tuý và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; bản tường trình và biên bản ghi lời khai cùng ngày 14/01/2025, Trần Quyết C thừa nhận có sử dụng ma tuý trong thời gian cai nghiện tự nguyện.

Ngày 22/01/2025, Uỷ ban nhân dân thị trấn Y có văn bản số: 01/ĐN-CNBB và ngày 23/01/2025 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N có văn bản số 04/ĐN-CNBB đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quyết C.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị trình bày ý kiến: Trần Quyết C có nơi cư trú rõ ràng, đang cai nghiện tự nguyện theo quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Uỷ ban nhân dân thị trấn Y bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quyết C với thời hạn từ 12 đến 16 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trình bày: C nghiện ma túy từ khoảng năm 2007; loại ma tuý sử dụng là heroine; hình thức sử dụng ma túy là tiêm chích ma túy vào cơ thể; tần suất sử dụng ma túy là 02 lần/ngày; lần cuối sử dụng ma túy là ngày 04/01/2025. Ngày 14/01/2025, Công an thị trấn Y, huyện N xét nghiệm ma túy đối với C cho kết quả dương tính với chất ma túy là đúng. Nay C nhất trí với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N và xin được đi cai nghiện trong thời gian ngắn nhất để sớm trở về với gia đình, chăm sóc bố vì bố đã cao tuổi, bị cao huyết áp. Ngoài ra, C không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N; Tòa án nhân dân huyện N trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số

03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Đề nghị Toà án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quyết C từ 12 đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về trình tự xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân thì việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quyết C thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quyết C được lập đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 40, 41, 42, 43, 45, 46 Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

[4] Về hành vi vi phạm: Trần Quyết C là người trên 18 tuổi, đang cai nghiện tự nguyện theo quyết định cai nghiện ma tuý tự nguyện tại cơ sở cai nghiện số 65/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Uỷ ban nhân dân thị trấn Y với thời gian cai nghiện là 01 năm kể từ ngày 04/3/2024 đến ngày 04/3/2025. Trong thời gian cai nghiện tự nguyện C có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý thể hiện tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể và được C thừa nhận tại biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma tuý và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; bản tường trình; biên bản ghi lời khai và tại phiên họp. Hành vi của C đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma tuý năm 2021 *"trong thời gian cai nghiện ma tuý tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma tuý"* và thuộc đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 2 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Khi thực hiện hành vi vi phạm, C có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, có đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội và thực hiện với lỗi cố ý; hành vi này của C không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, đối với Trần Quyết C cần phải áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, có thời gian chữa bệnh, học tập, lao động và sinh hoạt dưới sự quản lý, giám sát của cơ sở cai nghiện bắt buộc để Trần Quyết C phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất ma tuý.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: Trần Quyết C có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Năm 2018, C bị xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Toà án nhân dân huyện N, C đã chấp hành xong bản án theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1303/GCN ngày 17/10/2020 của Trại giam Phú Sơn 4. Quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp Trần Quyết C đều tự nguyện khai nhận hành vi vi phạm của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trần Quyết C không có tình tiết tăng nặng.

[7] Từ những nhận định trên có đủ cơ sở khẳng định đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quyết C của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105 và 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021;

Căn cứ các Điều 40, 41, 42, 43, 46 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ vào các Điều 3, 8, 9, 10, 12, 17, 18, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn đối với Trần Quyết C.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Trần Quyết C có quyền khiếu nại trong hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện N, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện N;
- UBND, Công an TT Y;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Huyền Trang